

VIỆN KHOA HỌC QUẢN LÝ Y TẾ

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO LIÊN TỤC
DINH DƯỠNG NHI KHOA

*(Dành cho cán bộ y tế và dinh dưỡng đang công tác tại các cơ sở y tế và
những người có nhu cầu)*

HÀ NỘI - NĂM 2025

MỤC LỤC

PHẦN CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT	
BÀI 1.....	10
NHU CẦU NĂNG LƯỢNG VÀ CÁC CHẤT DINH DƯỠNG	10
BÀI 2.....	32
ĐÁNH GIÁ TÌNH TRẠNG DINH DƯỠNG TRẺ EM	32
BÀI 3.....	66
ĂN BỔ SUNG	66
BÀI 4.....	81
SUY DINH DƯỠNG TRẺ EM	81
BÀI 5.....	98
BÉO PHÌ TRẺ EM	98
BÀI 6.....	113
THIẾU VI CHẤT DINH DƯỠNG Ở TRẺ EM	113
BÀI 7.....	142
CÒI XƯƠNG Ở TRẺ EM	142
BÀI 8.....	152
HỘI CHỨNG KÉM HẤP THU Ở TRẺ EM	152

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO LIÊN TỤC

1. GIỚI THIỆU

Tên khóa học: **Dinh dưỡng nhi khoa**

Chương trình đào tạo liên tục về Dinh dưỡng nhi khoa do Viện Khoa học Quản lý Y tế xây dựng nhằm thực hiện Thông tư 18/2020/TT-BYT ngày 12/11/2020 Qui định về hoạt động dinh dưỡng trong bệnh viện, Quyết định số 02/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2021 - 2030 và tầm nhìn đến năm 2045; Quyết định số 6858/QĐ-BYT ngày 18/11/2016 ban hành Bộ Tiêu chí chất lượng bệnh viện phiên bản 2.0; Đáp ứng nhu cầu đào tạo về Dinh dưỡng nhi khoa cho cán bộ y tế, dinh dưỡng công tác tại các cơ sở y tế và chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ trên toàn quốc.

Dinh dưỡng có vai trò đặc biệt quan trọng với trẻ em. Trẻ em cần cung cấp đầy đủ nhu cầu dinh dưỡng theo từng lứa tuổi để đảm bảo tăng trưởng và phòng ngừa bệnh tật. Trẻ em có sức đề kháng yếu, các cơ quan và chức năng đều còn non yếu nên là đối tượng nguy cơ mắc nhiều bệnh lý. Các bệnh lý ở trẻ em đều cần có chế độ dinh dưỡng phù hợp giúp mau chóng phục hồi sức khỏe, giảm nguy cơ tái phát, đảm bảo tăng trưởng về thể chất và trí tuệ, gia tăng sức đề kháng, bảo vệ cơ thể lâu dài.

Khóa học dinh dưỡng nhi khoa nhằm mục đích cung cấp kiến thức về dinh dưỡng cho trẻ em và dinh dưỡng điều trị một số bệnh lý về dinh dưỡng và có liên quan tới dinh dưỡng thường gặp ở trẻ em.

2. MỤC TIÊU CỦA KHÓA HỌC

2.1. Mục tiêu chung

Cung cấp, cập nhật kiến thức và kỹ năng thực hành về dinh dưỡng cho trẻ em và dinh dưỡng điều trị một số bệnh lý về dinh dưỡng và có liên quan tới dinh dưỡng thường gặp ở trẻ em nhằm nâng cao năng lực cho cán bộ y tế, dinh dưỡng trong chăm sóc và điều trị toàn diện cho trẻ em, đáp ứng các tiêu chí chất lượng bệnh viện và các chương trình can thiệp dinh dưỡng cho trẻ em.

2.2. Mục tiêu cụ thể

Mục tiêu kiến thức:

- Trình bày được nhu cầu năng lượng và các chất dinh dưỡng cho trẻ em, đánh giá tình trạng dinh dưỡng trẻ em, ăn bổ sung, các yếu tố nguy cơ đối với bệnh lý suy dinh dưỡng, béo phì, thiếu máu dinh dưỡng, còi xương, thiếu vitamin A, hội chứng kém hấp thu ở trẻ em
- Phân tích được vai trò của dinh dưỡng trong điều trị các yếu tố nguy cơ đối với bệnh lý suy dinh dưỡng, béo phì, thiếu máu dinh dưỡng, còi xương, thiếu vitamin A, hội chứng kém hấp thu ở trẻ em
- Trình bày được nguyên lý của chế độ dinh dưỡng điều trị các bệnh lý suy dinh dưỡng, béo phì, thiếu máu dinh dưỡng, còi xương, thiếu vitamin A, hội chứng kém hấp thu ở trẻ em

Mục tiêu kỹ năng:

- Thực hiện được việc xây dựng chế độ dinh dưỡng trong điều trị các yếu tố nguy cơ đối với bệnh lý suy dinh dưỡng, béo phì, thiếu máu dinh dưỡng, còi xương, thiếu vi chất dinh dưỡng, hội chứng kém hấp thu ở trẻ em
- Lựa chọn được các thực phẩm phù hợp với bệnh lý liên quan.

Mục tiêu thái độ:

- Nhận thức được tầm quan trọng của dinh dưỡng và xây dựng chế độ dinh dưỡng điều trị các bệnh lý liên quan đến dinh dưỡng ở trẻ em

3. ĐỐI TƯỢNG HỌC VIÊN

- Người có văn bằng chuyên ngành sức khỏe: bác sĩ, dinh dưỡng, điều dưỡng, dược sĩ, hộ sinh, y tế công cộng...
- Người có văn bằng chuyên ngành thực phẩm, công nghệ thực phẩm.
- Những người có nhu cầu học để nâng cao hiểu biết về dinh dưỡng.

4. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

TT	Tên bài giảng	Mục tiêu học tập	Số tiết		
			TS	LT	TH
1.	Nhu cầu năng lượng và các chất dinh dưỡng	Biết được nhu cầu năng lượng và các chất dinh dưỡng cho trẻ em theo lứa tuổi	8	4	4
2.	Đánh giá tình trạng dinh dưỡng trẻ em	Đánh giá được tình trạng dinh dưỡng, phân loại suy dinh dưỡng, thừa cân béo phì ở trẻ em.	4	2	2
3.	Ăn bổ sung	Trình bày và xây dựng chế độ ăn bổ sung cho trẻ em tuổi ăn dặm	4	2	2
4.	Suy dinh dưỡng trẻ em	Trình bày và xây dựng được chế độ dinh dưỡng cho trẻ suy dinh dưỡng	8	2	2
5.	Béo phì trẻ em	Trình bày và xây dựng được chế độ dinh dưỡng cho trẻ béo phì	8	4	4

TT	Tên bài giảng	Mục tiêu học tập	Số tiết		
			TS	LT	TH
6.	Thiếu vi chất dinh dưỡng	Trình bày và xây dựng được chế độ dinh dưỡng cho trẻ thiếu vi chất dinh dưỡng	4	2	2
7.	Còi xương ở trẻ em	Trình bày và xây dựng được chế độ dinh dưỡng cho trẻ còi xương	4	2	2
8.	Hội chứng kém hấp thu ở trẻ em	Trình bày và xây dựng được chế độ dinh dưỡng cho trẻ kém hấp thu	8	4	4
	Tổng cộng		48	24	24

Tổng cộng: 48 tiết

5. TÀI LIỆU DẠY-HỌC

5.1. Tài liệu dạy-học chính thức

Tài liệu phát tay của giảng viên bao gồm bài viết và bài trình bày.

5.2. Tài liệu đọc thêm

1. Bệnh viện Nhi Đồng 1. 2023. Phác đồ điều trị. Nhà xuất bản Y học.
2. Bộ Y tế. 2016. Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh suy dinh dưỡng cấp tính ở trẻ em từ 0 đến 72 tháng tuổi
3. Bộ Y tế. 2019. Dinh dưỡng lâm sàng. Nhà xuất bản Y học.
4. Quyết định số 02/QĐ-TTg ngày 05/01/2022 của Chính phủ về việc Phê duyệt Chiến lược Quốc gia về Dinh dưỡng giai đoạn 2021 – 2030; tầm nhìn đến năm 2045.

5. Trung tâm Dinh dưỡng TPHCM. 2018. Hướng dẫn xây dựng chế độ ăn cho trẻ em nằm viện. Nhà xuất bản Y học.
6. Trường Đại học Y Hà Nội. 2020. Dinh dưỡng trong điều trị nhi khoa. Nhà xuất bản Y học.
7. Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch. Dinh dưỡng học. 2022
8. Viện Dinh dưỡng. 2016. Bảng thành phần thực phẩm Việt Nam. Nhà xuất bản Y học.
9. Viện Dinh dưỡng. 2016. Nhu cầu dinh dưỡng khuyến nghị cho người Việt Nam. Nhà xuất bản Y học.

6. PHƯƠNG PHÁP DẠY- HỌC

- Kiến thức: thuyết trình, thảo luận nhóm, động não
- Thái độ, kỹ năng hướng dẫn: đóng vai
- Kỹ năng thao tác: Quan sát - thực hành có sự giám sát của giảng viên
- Kỹ năng ra quyết định: bài tập tình huống

7. TIÊU CHUẨN GIẢNG VIÊN VÀ TRỢ GIẢNG

Tiêu chuẩn chọn giảng viên:

- Giảng viên là bác sĩ y khoa có bằng từ thạc sĩ và tương đương, đã được đào tạo về dinh dưỡng, tiết chế.
- Có chứng chỉ sư phạm y học cơ bản, chứng chỉ phương pháp dạy-học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành trong khối ngành sức khỏe theo quy định.

Danh sách giảng viên của khóa học:

- BSCKII. Đỗ Thị Ngọc Diệp

- TS BS Trần Minh Hạnh
- GS. TS Nguyễn Công Khẩn
- PGS.TS Lê Bạch Mai

Tiêu chuẩn chọn trợ giảng:

- Là bác sĩ y khoa, cử nhân dinh dưỡng có bằng từ đại học trở lên.
- Có chứng chỉ sư phạm y học cơ bản theo quy định.

Số lượng giảng viên và trợ giảng:

- Lý thuyết: không quá 2 người
- Thực hành: không quá 2 người

8. THIẾT BỊ VÀ HỌC LIỆU DẠY-HỌC

- Máy tính, máy chiếu
- Bút
- Clipchart
- Video Clip
- Bài tập tình huống
- Ngữ cảnh đóng vai

9. TỔ CHỨC KHÓA HỌC

9.1. Cách thức tuyển sinh: Thông báo và xét tuyển

9.2. Thời gian đào tạo và địa điểm:

- Thời gian: 6 ngày mỗi ngày 8 tiết
- Lý thuyết: 24 tiết

- Thực hành: 24 tiết
- Tổng: 48 tiết học
- Địa điểm: Tùy theo thỏa thuận với cơ sở có nhu cầu đào tạo

10. TỔ CHỨC ĐÀO TẠO VÀ QUẢN LÝ LỚP HỌC

- Học lý thuyết: tại cơ sở có nhu cầu đào tạo.
- Học thực hành: tại cơ sở có nhu cầu đào tạo.
- Giáo viên chủ nhiệm: phân công giảng viên phụ trách.
- Lớp trưởng: phân công thành viên trong lớp.

11. CÁCH THỨC TỔ CHỨC LƯỢNG GIÁ LÝ THUYẾT VÀ THỰC HÀNH

- Lý thuyết: Thi trắc nghiệm
- Thực hành: Làm bài tập

12. ĐÁNH GIÁ VÀ CẤP GIẤY CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO LIÊN TỤC

12.1. Đánh giá

- Đánh giá thường xuyên: Giảng viên kiểm tra kiến thức của học viên liên tục cả lý thuyết và thực hành trong suốt quá trình giảng dạy.
- Đánh giá kết thúc: 1 bài thi trắc nghiệm khách quan
 - Thời lượng: 30 phút
 - Nội dung: Thi trắc nghiệm bằng 30 - 40 câu hỏi nhiều lựa chọn
 - Đạt khi: trên 60% câu đúng
- Đánh giá thực hành:
 - Thời gian: 30 phút
 - Nội dung: xây dựng thực đơn bệnh lý

- Phương pháp: đạt trên 70 % nội dung đúng
- Cách tính điểm kết thúc:
 - * Tiêu chuẩn đạt: điểm đạt: điểm trung bình ≥ 6

12.2. Cấp chứng chỉ đào tạo liên tục

- Tên giấy chứng chỉ: Dinh dưỡng nhi khoa
- Điều kiện cấp giấy chứng chỉ:
 - + Chuyên cần:
 - Vắng lý thuyết $\leq 10\%$
 - Vắng mặt thực hành: 0%
 - + Điểm kiểm tra kết thúc: Từ đạt trở lên
 - + Chỉ tiêu thực hành: Đạt khi thực hiện đủ các chỉ tiêu thực hành đề ra
- Giá trị của giấy chứng chỉ:
 - + Được tính 48 tiết vào thời gian tham gia đào tạo liên tục hằng năm.